

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2021/HS-ST.  
Ngày 14-10-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 431/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021; Thông báo dời lịch xét xử số 427/2021/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2021; Thông báo dời lịch xét xử số 649/2021/TB-TA ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn M**, sinh năm 1992, tại: tỉnh Thanh Hóa; CMND số: (không . Nơi đăng ký thường trú: Thôn 5 (nay là thôn Q), xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên cha: Trần Văn D - sinh năm 1967. Họ tên mẹ: Trịnh Thị M - sinh năm 1969. Bị cáo có 02 anh em, chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 14/05/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2021 chuyển tạm giam theo lệnh số 639 ngày 06/05/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Người bị hại:** Bà Hoàng Thị Kim O – Sinh năm 1969.

Địa chỉ: D13, tổ 26, Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn H – Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: Tổ 20, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

Ông Lê Nguyễn Bá H – Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Văn M là người không có nghề nghiệp và sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 9 giờ ngày 26/4/2021, M đi bộ ngang qua khu chợ tự phát tại tổ 14, khu phố 2, phường L, thành phố B thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 84E1-284.26 của chị Hoàng Thị Kim O đang dựng ngoài đường và trên ổ khóa xe còn cắm chìa khóa nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp. M đi đến gần xe mô tô của chị O và quan sát thấy không có ai trông coi xe nên M đã ngồi lên xe và khởi động máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, M điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 84E1-284.26 của chị O đến gặp anh Lê Nguyễn Bá H và nhờ anh H tìm người cầm xe cho M. Do M nói xe mô tô trên là của gia đình M nên anh H tưởng thật và gọi điện thoại cho bạn là anh Trần Văn H để cầm xe cho M thì anh H đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2021, M nhờ anh H tháo biển số xe mô tô hiệu Sirius, biển số 84E1-284.26 đưa cho M cất giữ rồi M điều khiển mô tô trên chở H đi đến 01 tiệm game bắn cá không rõ địa chỉ tại phường A, thành phố B gặp anh H. Lúc này, M đã cầm xe mô tô trên cho anh H để lấy số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) rồi M cùng anh H đón taxi đi về và M cho anh H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện bị mất xe, chị O đã trình báo. Đến ngày 27/4/2021, Tổ tuần tra của Công an phường L phát hiện M đang đi trên đường có đặc điểm giống với đối tượng trộm cắp xe mô tô của chị O đã được camera an ninh ghi lại nên đã đưa M về làm việc. Ngày 28/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ Trần Văn M để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius không gắn biển số anh Trần Văn H đã giao nộp và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Hoàng Thị Kim O.

- 01 biển số xe 84E1-284.26 do Trần Văn M đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số 189/KL-HĐDGTS ngày 04/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 84E1-284.26 trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng)”.

Về dân sự:

- Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại chị Hoàng Thị Kim O không yêu cầu bồi thường.

- Anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Hiện Trần Văn M chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 444/CT-VKSBH ngày 19/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Trần Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Nhà tạm giữ công an Thành phố B. Việc làm đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo. Người bị hại là chị Hoàng Thị Kim O có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[2] Xét thấy quá trình điều tra, truy tố và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Trần Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021, bị cáo Trần Văn M đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị Kim O 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 84E1-284.26 trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu đã có một bản án về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đơn xin xét xử vắng không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng của vụ án: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn M **01 (một) năm** tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Văn M, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (2);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Phước Vinh**